**Tiết 36:**

**CHỦ ĐỀ 3: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**BÀI 11: Sông Hồng và văn mình sông Hồng *(Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

 - Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.

 - Tìm hiểu lịch sử và địa lí: trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng, nêu được một số nét về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

 - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định được vị trí sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: xác định được trách nhiệm và hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: yêu thiên nhiên và đề ra được những biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Bài giảng PP, bảng phụ, Phiếu học tập.

1. **Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa, thông điệp quảng bá giá trị sông Hồng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 và kể tên các con sông lớn ở Bắc Bộ.- Mời HS lên trình bày.- GV kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Sông Hồng và văn minh sông Hồng.**2. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)****Hoạt động 1:** hướng dẫn HS xác định vị trí và tên gọi sông Hồng. - Gọi HS đọc thông tin SGK trang 45.- Yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1, tìm vị trí sông Hồng trên lược đồ.- GV kết luận.- Yêu cầu HS kể tên các tỉnh có sông Hồng chảy qua.- GV kết luận: “sông Hồng bắt nguồn từ tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), chảy qua Việt Nam và đổ ra biển Đông (dài 556km).”- GV giải thích thêm phần phụ lưu (các sông đổ vào), phần chí lưu (các sông thoát nước đi).- Yêu cầu HS nêu các tên gọi khác của sông Hồng.- GV kết luận.**Hoạt động 2:** tìm hiểu về văn minh sông Hồng - Gọi HS quan sát hình 2, đọc thông tin SGK trang 45 và mục Em có biết.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (3 phút), tìm hiểu vấn đề sau:+ Nêu ngắn gọn sự ra đời nhà nước Văn Lang, nhà nước Âu Lạc?+ Nêu giá trị của trống đồng Đông Sơn?- GV kết luận, gọi HS đọc lại nội dung**3. Hoạt động luyện tập (5 phút)**- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 5, vẽ sơ đồ tư duy về nền văn minh tiêu biểu của sông Hồng.- GV kết luận, khen ngợi.**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- Yêu cầu HS viết thông điệp ngắn để quảng bá giá trị trống đồng Đông Sơn vào phiếu học tập.- GV khen ngợi.- GV nhận xét tiết học. | - Cả lớp quan sát và tìm tên các con sông.- 1 HS lên vừa nêu vừa chỉ trên lược đồ: song Hồng, sông Lô, sông Đà.- Lắng nghe.  - 2 HS đọc.- 1 HS lên chỉ trên lược đồ.- Nhận xét, bổ sung. - 1 HS lên xác định: sông Hồng chảy qua các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình và Nam Định, - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, quan sát. - HS trả lời: Hồng Hà, sông Cái, sông Thao, Bạch Hạc, Nhị Hà.  - 2 HS đọc.  - Thảo luận nhóm.- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung.+ Nhà nước Văn Lang ra đời cách đây khoảng 2700 năm, đóng đô ở Phong Châu (Phú Thọ ngày nay)+ Nhà nước Âu Lạc ra đời sau Văn Lang, cách đây 2300 năm, đóng đô ở Cổ Loa (Hà Nội ngày nay), đó là thời gian trị vì của các Vua Hùng.+ Trống đồng Đông Sơn: có nhiều loại, là nhạc cụ dùng trong các lễ hội. Trống đồng Ngọc Lũ cổ và đẹp nhất còn nguyên vẹn, là hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Đông Sơn, được đặt vị trí trang trọng ngay cửa chính trụ sở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Mỹ).-1 HS đọc.- Các nhóm vẽ vào bảng phụ.- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung.- Viết cá nhân vào Phiếu học tập.- Vài HS đọc cho cả lớp cùng nghe.“Nền văn minh cổ đại của người Việt cổ là văn minh sông Hồng. Nổi bật nhất là trống đồng Đông Sơn với những họa tiết độc đáo vô cùng bắt mắt. Nó được đặt vị trí trang trọng ngay cửa chính trụ sở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Mỹ). Đó là điều khiến chúng ta cảm thấy tự hào về văn minh của dân tộc.”- Nhận xét bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................